TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN G** TỈNH ĐIỆN B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2024/HS-ST
Ngày: 31-5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Dương

2. Ông Nguyễn Quốc Huân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Thúy Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà****: Bà* Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2024/TLST-HS ngày 23/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HS ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Kh; tên gọi khác: Không; giới tính Nam, sinh ngày 06/8/1993 tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản M, xã Mường M, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T (Đã chết); con bà Quàng Thị Th, sinh năm 1961; năm 2012 chung sống như vợ chồng với K'Long K' Svà có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: Ngày 28/10/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đ xét xử tuyên phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 05/3/2022 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, hiện nay chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/4/2017 Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B ra quyết định số 31/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 27/3/2019, chấp hành xong về địa phương sinh sống, đã được xóa tiền sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Bà Lò Thị Nh, sinh năm 1979

Địa chỉ: Bản M, xã Mường M, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, vắng mặt có lý do.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lường Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản M xã Mường M, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, vắng mặt có lý do.

4. Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cao Thị B, sinh năm 1988

Địa chỉ: Trợ giúp Viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện B, có mặt bào chữa cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần có tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân nên khoảng 06 giờ sáng ngày 07/01/2024, Lò Văn Kh đến nhà chị Lò Thị Nh sinh năm 1979, trú tại bản M, xã Mường M, huyện Tuần G, tỉnh Điện B để trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền mua ma túy. Sau khi quan sát thấy chị Nhung cùng hai cháu đang ngủ trên nhà thì Lò Văn Kh đi xuống khu vực gầm sàn nhà nhìn thấy cửa bếp mở, Kh đi vào thì thấy chiếc bếp gas đôi nhãn hiệu SUKAMIGAS, màu đen, có chiều dài 70cm; chiều rộng 40 cm đang để trên mặt bàn, Khởi đã tháo dây dẫn gas màu hồng dài 1,5 m nối vào bình gas sau đó bê chiếc bếp gas đang nối với dây dẫn gas và van gas bằng kim loại màu đỏ đem lên bán cho chị Lường Thị H, sinh năm 1995, trú tại bản M, xã Mường Mùn, huyện Tuần G, tỉnh Điện B với giá 200.000 đồng. Số tiền này Lò Văn Kh khai đã mua ma túy sử dụng hết, sau khi sử dụng ma túy xong thì Khởi đi về nhà của Lường Văn V, sinh năm 1990 trú cùng bản rồi ngủ lại đây. Đến hồi 13 giờ cùng ngày, Lò Văn Kh đã bị tổ công tác công an xã Mường M đưa về trụ sở Công an xã Mường M để làm rõ sự việc, tại đây Lò Văn Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 09/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuần Giáo đã kết luận: 01(một) bếp gas đôi nhãn hiệu SUKAMIGAS có giá trị 750.000 đồng; 01 (một) van gas có giá trị 60.000 đồng; 01 (một) đoạn dây nối khí gas có giá trị 21.600 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 831.600 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại bà Lò Thị Nh: Chị giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Tài sản trộm cắp là một chiếc bếp gas đôi nhãn hiệu SUKAMIGAS; 01 (một) van gas; 01 (một) đoạn dây nối khí gas chị đã được nhận lại, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Về trách nhiệm hình sự, chị đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị H tại đơn xin xét xử vắng mặt: Chị H giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Đối với số tiền 200.000 đồng mua bếp ga của bị cáo, chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị.

Tại bản Cáo trạng số: 74/CT-VKS -TG ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố bị cáo Lò Văn Kh về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G giữ quyền công tố luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Kh từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 200.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình, nhờ người bào chữa, bào chữa cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa: Nhất trí với bản Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhất trí với việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét thêm các tình tiết về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp theo quy định của pháp luật. Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa và không có quan điểm tranh luận.

Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 06 giờ, ngày 07/01/2024 tại nhà bà Lò Thị Nh trú tại bản M, xã Mường M, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, Lò Văn Kh đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 (một) bếp gas kèm theo dây dẫn và van gas trị giá 831.600 đồng của gia đình bà Lò Thị Nh, mục đích đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Mặc dù giá trị tài sản chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự xong bị cáo Lò Văn Kh phạm tội thuộc trường hợp có 01 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"*

theo Bản án số 149/2020/HSST ngày 28/10/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đức Tr, tỉnh Lâm Đ xét xử tuyên phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* đến ngày 05/3/2022 chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xóa án tích.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm (Bút lục 01); Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường sơ đồ hiện trường (Bút lục 95 - 109); Kết luận định giá tài sản (Bút lục số 89); Biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị cáo; Biên bản ghi lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã trộm cắp tài sản của bị hại bà Lò Thị Nh với giá trị là 831.600 đồng thuộc trường hợp có 01 tiền án về tội: *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo thuộc điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lò Văn Kh sinh ra và lớn lên tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B. Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 28/10/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đức Tr, tỉnh Lâm Đ xét xử tuyên phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* . Ngày 05/3/2022 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 27/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B ra quyết định số 31/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 27/3/2019, chấp hành xong về địa phương sinh sống, đã được xóa tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào nhưng là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Kh đã một lần bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, một lần bị xét xử và đã chấp hành án xong ra trại trở về địa phương, bị cáo đã không tu dưỡng rèn luyện bản thân, phấn đấu trở thành công dân tốt, lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để lần nữa cải tạo bị cáo thành công dân có ích

cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại cho bị hại là chị Lò Thị Nh với giá trị theo định giá là 831.600 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. HĐXX căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận ý kiến của bị hại.

Đối với chị Lường Thị H đã mua tài sản trộm cắp với giá là 200.000 đồng, chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại, HĐXX căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, xét đây là sự tự nguyện của chị H, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Ngày 07/01/2024 chị Lường Thị H đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01(một) bếp gas đôi nhãn hiệu SUKAMIGAS; 01 (một) van; 01 (một) đoạn dây nối khí. Ngày 05/3/2024 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho bị hại bà Lò Thị Nh. Chị Nh nhất trí không có ý kiến gì.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ làm nông nghiệp thu nhập không ổn định, là hộ nghèo nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác: Chị Lường Thị H khi mua chiếc bếp ga do bị cáo mang đến đã không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên chị H không có lỗi, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo thuộc diện được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Văn Kh phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Kh: 10 *(Mười)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/02/2024.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 31/5/2024; bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị H được kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Công an huyện Tuần G(3);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B ;
- THA DS, THA HS;
- Bị cáo; bị hại; NCQL, NVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM	HỘI THẨM	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Trọng Dương	**Nguyễn Quốc Huân**	**Lê Đình Hà**